

Số: 171/2008/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 7 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng  
thông tin di động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CÔNG VĂN ĐẾN

Số 3.02  
Ngày 11/7/2008

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT, ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Liên bộ: Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 04/TTr-STTT ngày 28/4/2008, Sở Xây dựng tại Công văn số 267/SXD-QHKT ngày 07/4/2008 và trên cơ sở văn bản thẩm định số 67/BC-STP ngày 22/4/2008 của Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cấp giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin di động trên địa bàn tỉnh; thủ trưởng các Sở, Ban ngành và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PVP, các Phòng nghiên cứu, TTCB và TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD.PP123.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Huế

## **QUY ĐỊNH**

### **Về cấp giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 171 /2008/QĐ-UBND  
ngày 08 tháng 7 năm 2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này điều chỉnh hoạt động cấp giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động (dưới đây gọi tắt là trạm BTS) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phải thực hiện theo quy định này, các quy định của Nhà nước và của tỉnh Quảng Ngãi có liên quan.

#### **Điều 2. Yêu cầu khi xây dựng trạm BTS**

1. Các trạm BTS khi xây dựng, lắp đặt yêu cầu phải có giấy phép xây dựng, trừ các trạm BTS loại 2 được lắp đặt ở ngoài phạm vi khu vực phải xin phép xây dựng nêu tại Điều 4 của Quy định này.

2. Các trạm BTS khi xây dựng phải tuân thủ quy hoạch xây dựng, quy hoạch mạng lưới viễn thông; đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành; đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đảm bảo hài hòa kiến trúc, bảo vệ cảnh quan môi trường đô thị và không ảnh hưởng xấu tới môi trường, sức khỏe cộng đồng.

3. Các trạm BTS trước khi đưa vào sử dụng phải được cơ quan có thẩm quyền kiểm định theo quy định của pháp luật về kiểm định công trình kỹ thuật chuyên ngành viễn thông.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Trạm BTS loại 1: Là tổ hợp xây dựng bao gồm nhà trạm và cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động được xây dựng trên mặt đất.

2. Trạm BTS loại 2: Là cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động và thiết bị phụ trợ được lắp đặt trên các công trình đã được xây dựng.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH VỀ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TRẠM BTS**

#### **Điều 4. Khu vực phải xin giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 2**

1. Sân bay, khu vực an ninh quốc phòng: các khu vực có liên quan đến an ninh quốc phòng theo Quyết định 107/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch phát triển kinh tế gắn với an ninh quốc phòng đến năm 2010.

2. Trung tâm văn hoá, chính trị; khu vực danh lam thắng cảnh; khu vực bảo tồn di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh.

3. Khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Các thị trấn, trung tâm huyện; thành phố Quảng Ngãi; các điểm dân cư, đô thị đã có quy hoạch xây dựng được duyệt.

5. Dọc theo tuyến quốc lộ 1A, quốc lộ 24, quốc lộ 24B đi qua địa phận tỉnh Quảng Ngãi, tính từ tim đường cách mỗi bên 100m.

**Điều 5. Điều kiện lắp đặt các trạm BTS loại 2 được miễn giấy phép xây dựng**

Khi lắp đặt các trạm BTS loại 2 nằm ngoài phạm vi khu vực phải xin giấy phép xây dựng thì chủ đầu tư không phải xin giấy phép xây dựng, nhưng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có hợp đồng thuê đặt trạm với chủ công trình;

2. Có thiết kế đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Trước khi thiết kế phải khảo sát, kiểm tra kết cấu chịu lực của công trình để xác định vị trí lắp đặt cột ăng ten và thiết bị phụ trợ.

b) Việc thiết kế thi công cột ăng ten phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của công trình, điều kiện tự nhiên, khí hậu của khu vực lắp đặt để đảm bảo khả năng chịu lực, an toàn và ổn định công trình và cột ăng ten sau khi lắp đặt.

3. Đảm bảo tính không cho hoạt động bay, quản lý, bảo vệ vùng trời theo quy định của pháp luật.

4. Phải thông báo cho UBND cấp xã nơi lắp đặt trạm chậm nhất 7 ngày trước khi khởi công lắp đặt (theo mẫu Phụ lục 1).

**Điều 6. Hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 1 bao gồm:**

1. Đơn xin cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu phụ lục 2).

2. Bản sao hợp lệ giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ thiết kế đã được thẩm định theo quy định bao gồm bản vẽ mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điển hình; mặt bằng móng của công trình; sơ đồ đấu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước.

**Điều 7. Hồ sơ xin giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 2 nằm trong khu vực phải xin giấy phép xây dựng bao gồm:**

1. Đơn xin giấy phép xây dựng theo mẫu (theo mẫu phụ lục 3);

2. Hợp đồng thuê đặt trạm với chủ công trình;

3. Bản vẽ sơ đồ vị trí công trình, bản vẽ các mặt đứng điển hình của trạm và cột ăng ten lắp đặt vào công trình.

#### **Điều 8. Điều chỉnh giấy phép xây dựng trạm BTS**

1. Khi có nhu cầu điều chỉnh thiết kế xây dựng trạm BTS khác với nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp, chủ đầu tư phải xin điều chỉnh giấy phép xây dựng trước khi thi công xây dựng công trình theo nội dung điều chỉnh. Cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giấy phép xây dựng là cơ quan cấp giấy phép xây dựng nêu tại Điều 10 của Quy định này.

2. Hồ sơ xin điều chỉnh giấy phép xây dựng trạm BTS (cho cả trạm BTS loại 1 và loại 2) gồm:

- a) Đơn xin điều chỉnh giấy phép xây dựng.
- b) Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp.
- c) Bản vẽ thiết kế điều chỉnh.

#### **Điều 9. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng trạm BTS**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các trạm BTS cấp đặc biệt, cấp I (theo phân cấp công trình xây dựng tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ); những công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị có mặt cắt đường lớn hơn 21m (đối với địa bàn thành phố Quảng Ngãi); công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;

2. UBND các huyện, thành phố cấp giấy phép xây dựng đối với các trạm BTS còn lại trong phạm vi địa giới hành chính thuộc quyền quản lý.

#### **Điều 10. Thời gian xem xét cấp giấy phép xây dựng, lắp đặt trạm BTS**

1. Thời gian xem xét cấp mới giấy phép xây dựng, lắp đặt trạm BTS là mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Thời gian xem xét điều chỉnh giấy phép xây dựng, lắp đặt trạm BTS là mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Sở Xây dựng**

1. Công khai hồ sơ thủ tục, trình tự, thời gian cấp giấy phép xây dựng để các tổ chức cá nhân liên quan biết thực hiện.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc cấp phép xây dựng, lắp đặt các trạm BTS trên địa bàn tỉnh theo quy định này.

#### **Điều 12. Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân có liên quan hiểu rõ mục đích, yêu cầu của việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

### **Điều 13. UBND các huyện, thành phố**

1. Công khai hồ sơ thủ tục, trình tự, thời gian cấp giấy phép xây dựng để các tổ chức cá nhân liên quan biết thực hiện.

2. Phối hợp với các Sở ngành, đơn vị liên quan kiểm tra việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS trên địa bàn theo quy định này.

### **Điều 14. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan**

1. Các tổ chức đầu tư xây dựng và khai thác các trạm BTS có trách nhiệm:

a) Thực hiện đúng các điều khoản trong quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi vi phạm do không thực hiện đúng các điều khoản của quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

c) Chủ động cung cấp thông tin và phối hợp với UBND các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn và các đơn vị liên quan trong việc giải quyết các vướng mắc trong quá trình xây dựng, lắp đặt các trạm BTS.

2. Tổ chức, cá nhân tham gia thiết kế, thi công xây dựng, lắp đặt các trạm BTS có trách nhiệm thực hiện các điều khoản của quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

## **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 15.** Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, các tổ chức, cá nhân cần kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. LÝ BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Huế

(Tên chủ đầu tư ...) CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Số:..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### THÔNG BÁO

Về việc lắp đặt trạm BTS

Kính gửi: UBND phường (xã):.....

(Tên chủ đầu tư lắp đặt trạm BTS) .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Có giấy đăng ký kinh doanh số:.....do .....cấp

Đã ký hợp đồng số: ....., ngày:..... thuê vị trí để lắp đặt trạm BTS với .....(tên đơn vị hoặc hộ gia đình cho thuê)...., địa chỉ tại: .....

(Tên chủ đầu tư).....xin thông báo với UBND phường (xã).....

....., (chủ đầu tư) sẽ dự định lắp đặt trạm BTS tại vị trí thuê nêu trên vào khoảng thời gian từ ngày..... đến ngày.....

Đề nghị UBND phường (xã) tạo điều kiện và giúp đỡ (đơn vị) hoàn thành tốt việc lắp đặt này. (chủ đầu tư) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định có liên quan của Nhà nước.

Xin chân thành cảm ơn.

....., Ngày .....tháng.....năm.....

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký tên đóng dấu)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

*(Sử dụng cho công trình trạm và cột ăng ten xây dựng trên mặt đất – BTS loại 1)*

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....

- Người đại diện ..... Chức vụ: .....

- Địa chỉ liên hệ: .....

- Số nhà: ..... Đường: ..... Phường (xã): .....

- Tỉnh, thành phố: .....

- Số điện thoại: .....

2. Địa điểm xây dựng: .....

- Lô đất số ..... Diện tích ..... m<sup>2</sup>.

- Tại: ..... Đường: .....

- Phường (xã) ..... Quận (huyện): .....

- Tỉnh, thành phố: .....

- **Nguồn gốc đất (thuộc quyền sử dụng của chủ đầu tư hay thuê) .....**

3. Nội dung xin phép: .....

- Loại trạm BTS: .....

- Diện tích xây dựng: ..... m<sup>2</sup>.

- Chiều cao trạm: ..... m.-

- Loại ăng ten:.....

- Chiều cao cột ăng ten: ..... m.

- Theo thiết kế:.....

4. Đơn vị hoặc người thiết kế: .....

- Địa chỉ .....

- **Điện thoại .....**

.....

5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có): .....

- Địa chỉ: ..... Điện thoại .....

- Giấy phép hành nghề số (nếu có) : ..... cấp ngày .....

6. Phương án phá dỡ, di dời (nếu có): .....

7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.

8. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

..... Ngày ..... tháng .... năm .....

**Người làm đơn**

*(Ký ghi rõ họ tên)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  
*(Sử dụng cho trạm và cột ăng ten được lắp đặt  
vào công trình đã xây dựng- BTS loại 2)*

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....
- Người đại diện ..... Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường ..... Phường (xã).....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....
2. Địa điểm lắp đặt: .....
- Công trình được lắp đặt: .....
- Chiều cao công trình: ..... m.
- Kết cấu nhà (nhà khung hay nhà xây): .....
- Thuộc sở hữu của: .....
- Tại: ..... Đường: .....
- Phường (xã) ..... Quận (huyện).....
- Tỉnh, thành phố.....

- Giấy tờ quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng công trình: . . . .

- .....
- Hợp đồng thuê địa điểm: .....
  - 3. Nội dung xin phép: .....
  - Loại trạm BTS: .....
  - Diện tích mặt sàn: ..... m<sup>2</sup>.
  - Loại cột ăng ten: .....
  - Chiều cao cột ăng ten: ..... m.
  - Theo thiết kế:.....

4. Đơn vị hoặc người thiết kế: .....
- Địa chỉ .....

- Điện thoại .....

5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có): .....
- Địa chỉ: ..... Điện thoại .....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có) : ..... cấp ngày . . . .

6. Phương án phá dỡ, di dời (nếu có): .....

7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.

8. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

..... Ngày ..... tháng .... năm .....

**Người làm đơn**  
*(Ký ghi rõ họ tên)*